

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2021 - 2026**

-----

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐCCTPTW, ngày 10/7/2025 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương về việc xây dựng Đề án “Tổng kết công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2021 - 2026; xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2026 - 2031”; Công văn số 10280 - CV/BNCTW, ngày 16/7/2025 của Ban Nội chính Trung ương về việc triển khai Kế hoạch tổng kết công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng báo cáo tổng kết công tác cải cách tư pháp, cụ thể như sau:

**I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ 01/7/2025, thành phố Hải Phòng mới được thành lập từ thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương với diện tích 3.194,72 km<sup>2</sup> và quy mô dân số 4.664.124 người.

Thành phố Hải Phòng sau sáp nhập là một trong 6 thành phố trực thuộc Trung ương, có quy mô kinh tế đứng thứ 3 cả nước; là một trong 3 trung tâm phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, trung tâm công nghiệp, cảng biển, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, thương mại và công nghệ thuộc vùng Duyên hải Bắc Bộ. Hải Phòng có vị trí địa lý thuận lợi, là cửa ngõ chính ra biển của khu vực phía Bắc với 125 km bờ biển; mạng lưới giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy và hàng không đồng bộ với hệ thống cảng nước sâu, sân bay quốc tế Cát Bi và mạng lưới logistics hiện đại giúp Hải Phòng trở thành đầu mối giao thương quốc tế và trung chuyển hàng hóa xuất - nhập khẩu lớn nhất miền Bắc. Hải Phòng tiếp giáp nhiều tỉnh phát triển công nghiệp (Quảng Ninh, Hưng Yên, Bắc Ninh), thuận lợi cho hình thành chuỗi sản xuất - cung ứng - tiêu thụ. Ngoài ra, Hải Phòng còn giữ vị trí tiền trạm của miền Bắc, có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh, kiểm soát tuyến đường biển trọng yếu và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, quy mô kinh tế của thành phố không ngừng được mở rộng, tốc độ tăng trưởng cao<sup>1</sup>; năm 2024, GRDP đạt 658.384.192 triệu đồng (xếp thứ 3 toàn quốc), thu ngân sách đạt 148.383.113 triệu đồng (xếp thứ 3 toàn quốc), thu nhập bình quân đầu người đạt 160,85 triệu đồng/năm (xếp thứ 4

---

<sup>1</sup> Giai đoạn 2021 -2025, tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng (GRDP) ước tăng bình quân 11,39%/năm, GRDP của Hải Dương ước tăng bình quân 9,8%/năm.

toàn quốc). Lĩnh vực văn hoá, xã hội có bước phát triển mới; an sinh, xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và đạt nhiều kết quả quan trọng; công tác quốc phòng - quân sự địa phương được củng cố, tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Những kết quả này đã tạo điều kiện thuận lợi giúp thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

## II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Kết quả phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách tư pháp trong nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thành uỷ Hải Phòng, Tỉnh uỷ Hải Dương thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, các văn bản pháp luật mới, những quy định mới liên quan đến vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp, các văn bản về công tác tư pháp và cải cách tư pháp<sup>(2)</sup> với nhiều hình thức như sao gửi văn bản, ban hành văn bản cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện, thông qua các hội nghị tập huấn (trực tuyến và trực tiếp) đến các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trực thuộc Thành uỷ từ đó giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên nắm chắc các nội dung cơ bản của các văn bản và triển khai hiệu quả công tác cải cách tư pháp ở địa phương.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản của Đảng về công tác cải cách tư pháp, trọng tâm là Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày

---

<sup>2</sup> Diễn hình như: Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng kinh tế; Kết Luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Kế hoạch số 27-KH/TU về phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc và Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư về thực hiện Chỉ thị 26-CT/TW; Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 183-QĐ/TW, ngày 18/9/2024 của Bộ Chính trị về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quyết định số 202-QĐ/TW, ngày 25/11/2024 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với Đảng ủy Công an Trung ương, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp; Kết luận số 105-KL/TW, ngày 04/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản; Quy định số 209-QĐ/TW, ngày 07/12/2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Cải cách Tư pháp Trung ương; các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, trong công tác xây dựng pháp luật, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền 2 cấp...

09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 11-KH/TW, ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 35/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 226/2025/QH15, ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng và các nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố về công tác cải cách tư pháp.

Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Hải Dương đã lãnh đạo, chỉ đạo ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng, Đảng bộ tỉnh Hải Dương, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về nội dung liên quan công tác cải cách tư pháp. Chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản, tổ chức nhiều hội thảo chuyên đề với sự tham gia của nhiều tổ chức, cá nhân Trung ương, địa phương<sup>3</sup>... chỉ đạo, triển khai, nâng cao hiệu quả việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách tư pháp. Nhiệm kỳ 2021 - 2026, đã ban hành 62 văn bản chỉ đạo gồm: 6 chương trình, 3 nghị quyết, 2 quyết định, 1 quy định, 2 quy chế, 6 chỉ thị, 1 thông tri, 20 kế hoạch và 21 công văn chỉ đạo<sup>4</sup> (*có phụ lục kèm theo*). Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp 2 tỉnh, thành đã ban hành Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp toàn khóa, Chương trình trọng tâm công tác hằng năm và các kế hoạch thực hiện Chương trình. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về công tác tư pháp và cải cách tư pháp theo quy định.

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; đặc biệt sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) được Quốc hội thông qua và có hiệu lực, mô hình chính quyền địa phương tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

<sup>3</sup> Hội thảo chuyên đề để xây dựng Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/10/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với hoạt động tư pháp; Hội thảo nâng cao hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính và giải quyết khiếu kiện hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố; Hội thảo tăng cường chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính trên địa bàn thành phố.

<sup>4</sup> Trong đó Thành ủy Hải Phòng ban hành 31 văn bản gồm: 3 Chương trình, 1 quyết định, 1 thông tri, 02 Chỉ thị, 4 kế hoạch và 20 công văn chỉ đạo; Tỉnh ủy Hải Dương ban hành 31 văn bản gồm: 3 chương trình, 3 nghị quyết, 1 quyết định, 1 quy định, 2 quy chế, 4 chỉ thị, 16 kế hoạch và 1 công văn chỉ đạo.

Ban Thường vụ 2 tỉnh, thành thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức 3 cuộc kiểm tra (trong đó Thành ủy Hải Phòng 01 cuộc; Tỉnh ủy Hải Dương 02 cuộc)<sup>5</sup>. Thành ủy Hải Phòng đã tổ chức khảo sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 09/10/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với hoạt động tư pháp tại 4 quận, huyện.

## **2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp**

### ***2.1. Việc tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tư pháp***

Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Hải Dương đã chỉ đạo HĐND, UBND các cấp, các ngành tích cực tham gia đóng góp, xây dựng và từng bước hoàn thiện chính sách, pháp luật; tập trung tuyên truyền, phổ biến và triển khai các Bộ luật, Luật mới trong giai đoạn 2020 - 2025<sup>6</sup>... và các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động tư pháp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và 2025) và các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật<sup>7</sup>; tích cực tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

### ***2.2. Về tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp tại địa phương***

<sup>5</sup> Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng tổ chức 01 cuộc kiểm tra triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và việc tổ chức Kết luận số 69-KL/TW của Ban Bí thư; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương tổ chức 02 cuộc kiểm tra: (1) kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Quy định số 11-QĐ/TW và Chỉ thị số 48-CT/TU, ngày 20/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường giải quyết tố cáo đối với tổ chức Đảng và Đảng viên; (2) kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 31/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với các cơ quan nội chính và công tác phòng, chống tham nhũng, giai đoạn 2021-2025.

<sup>6</sup> Như: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản; Luật đất đai, Luật kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở...

<sup>7</sup> Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2025, bao gồm Luật số 64/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 1/4/2025 và Luật số 87/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung) có hiệu lực từ ngày 01/7/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025.

Tổ chức, bộ máy của các cơ quan tư pháp được sắp xếp, bố trí theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tuân thủ nghiêm Luật tổ chức các cơ quan tư pháp<sup>8</sup>. Hiện tại, tổ chức bộ máy của các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được kiện toàn, sắp xếp theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của ngành dọc cấp trên theo định hướng phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp.

Trước khi thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp, UBND các quận, huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường đã chủ động xây dựng và duy trì tốt Quy chế phối hợp công tác với các cơ quan tư pháp như: Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Công an, Chi cục thi hành án dân sự. Lực lượng Công an đã phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật, xử lý tin báo, tố giác tội phạm, góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. UBND các xã, phường đã phối hợp chặt chẽ trong việc thi hành các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân, đặc biệt là các quyết định thi hành án hành chính, thi hành các hình phạt không phải là hình phạt tù.

Công tác hòa giải ở cơ sở được coi trọng, đã củng cố và duy trì hoạt động của 100% tổ hòa giải tại các thôn, khu dân cư. Lực lượng hòa giải viên là những người có uy tín trong thôn, khu dân cư, am hiểu pháp luật. Công tác hòa giải ở cơ sở đã giúp giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong nhân dân, góp phần giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng.

### ***2.3. Hoàn thiện các chế định bổ trợ tư pháp***

Đã chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hiệu quả, đồng bộ các đề án, văn bản trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, xây dựng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện các luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp: Luật Công chứng sửa đổi, bổ sung năm 2024; Luật Đấu giá tài sản sửa đổi bổ sung năm 2024 và các văn bản pháp luật trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp (lĩnh vực Giám định tư pháp, Luật sư, Thừa phát lại...) đảm bảo đầy đủ, kịp thời. Chỉ đạo sắp xếp, hợp nhất Đoàn Luật sư, Hội Công chứng viên và tổ chức Đại hội Đoàn Luật sư, Hội Luật gia, Hội công chứng viên thành phố lần thứ 1, phát huy tốt vai trò của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong hỗ trợ công tác quản lý nhà nước.

Tiếp tục xã hội hóa hoạt động Bổ trợ tư pháp, phát triển tổ chức bổ trợ tư pháp và các chức danh bổ trợ tư pháp đảm bảo hỗ trợ cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Quản lý chặt chẽ và có nhiều biện pháp tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức bổ trợ tư pháp; công tác xã hội hóa hoạt động bổ trợ tư pháp được quan tâm và triển khai phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

---

<sup>8</sup> Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Thi hành án dân sự.

Các tổ chức hỗ trợ tư pháp được củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực hoạt động; bên cạnh những lĩnh vực truyền thống đang phát huy hiệu quả tích cực như: Luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, hoạt động hỗ trợ tư pháp được mở rộng thêm các lĩnh vực mới như: Thừa phát lại, quản lý thanh lý tài sản, trọng tài thương mại, qua đó phục vụ tốt yêu cầu của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ pháp lý trong điều kiện phát triển kinh tế, mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế.

Chỉ đạo tổ chức đánh giá, tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư và Quyết định 123/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/01/2010 về “phê duyệt Đề án Phát triển đội ngũ Luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”; Tổng kết 15 năm thi hành Luật Luật sư; 05 năm thi hành Luật công chứng; 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản; sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại trên địa bàn. Thực hiện nhiều giải pháp mở rộng quy mô, số lượng tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động hành nghề hỗ trợ tư pháp như: xây dựng đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng, đề án thành lập văn phòng thừa phát lại trên địa bàn...

Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 169 tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động, 74 tổ chức hành nghề công chứng; 36 tổ chức hành nghề đấu giá; 11 Văn phòng thừa phát lại; 07 Trung tâm tư vấn pháp luật, 01 Trọng tài thương mại, 08 Tổ chức giám định. Đội ngũ làm công tác hỗ trợ tư pháp gồm có 359 Luật sư, 13 Tư vấn viên, 160 Công chứng viên, 40 Đấu giá viên, 16 Quản tài viên và 16 Thừa phát lại, 93 Giám định viên tư pháp và 100 người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc các sở, ngành). Trong nhiệm kỳ, sự phát triển của các tổ chức hỗ trợ tư pháp đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ pháp lý và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

#### ***2.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp***

Các cơ quan tư pháp đã quan tâm, chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cả về chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị<sup>9</sup>; chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ tư pháp được nâng cao. Việc bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện công khai, minh bạch, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, kịp thời chấn chỉnh những vi phạm, khắc phục sai sót; quy chế, lề lối làm việc, kỷ cương, kỷ luật được siết chặt.

<sup>9</sup> Trong nhiệm kỳ, VKSND thành phố đã cử 5.259 lượt công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ..., bảo đảm 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng ít nhất 1 lần/năm. Các phòng nghiệp vụ hàng năm chủ động tổ chức ít nhất 02 Hội nghị tập huấn nâng cao chất lượng, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố đã cử 251 lượt công chức tham gia các lớp về chuyên môn, nghiệp vụ; 23 công chức tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị; 9 công chức tham gia các lớp bồi dưỡng về Quốc phòng an ninh.

Chế độ thâm niên nghề đối với cán bộ có chức danh tư pháp được thực hiện theo đúng quy định. Đối với các chức danh hỗ trợ tư pháp, hàng năm, Hội công chứng viên, Đoàn Luật sư đều tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng hành nghề cho đội ngũ luật sư, công chứng viên là thành viên của tổ chức mình.

### ***2.5. Công tác giám sát của các cơ quan dân cử và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân đối với cơ quan tư pháp***

Công tác giám sát của các cơ quan dân cử và nhân dân đối với các cơ quan tư pháp có nhiều chuyển biến, bảo đảm hoạt động của các cơ quan tư pháp tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân. Thông qua hoạt động giám sát của HĐND các cấp, qua tiếp xúc cử tri và tại các kỳ họp HĐND các cấp, lãnh đạo các ngành tư pháp đã trả lời, giải trình các ý kiến, kiến nghị của cử tri, đại biểu HĐND đối với những vấn đề có liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; đồng thời tiếp thu các kiến nghị của cử tri, đại biểu HĐND về những hạn chế, yếu kém trong công tác chuyên môn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý, điều hành<sup>10</sup>.

Ngày 09/10/2020 Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng đã ban hành Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/10/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với hoạt động tư pháp. Qua 2 năm thực hiện, nhận thấy chất lượng, hiệu quả giám sát hoạt động tư pháp còn nhiều hạn chế. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo sơ kết 2 năm thực hiện, tổ chức hội nghị hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU cho cán bộ chủ chốt HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của thành phố để nâng cao hiệu quả công tác này.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tăng cường thực hiện công tác giám sát đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan tư pháp được triển khai nghiêm túc; đặc biệt là trong hoạt động xét xử các vụ án của Tòa án nhân dân hai cấp. Các quyết định đưa vụ án ra xét xử, bản án của Tòa án nhân dân đều được công khai trên trang thông tin điện tử ngành Tòa án nhân dân (trừ các trường hợp không được công khai theo quy định của pháp luật), tạo điều kiện cho quần chúng nhân dân trực tiếp giám sát hoạt động của Tòa án các cấp.

### ***2.6. Hợp tác quốc tế về tư pháp***

---

<sup>10</sup> Trong giai đoạn 2021 - 2026, các cơ quan của HĐND tỉnh Hải Dương đã tổ chức thực hiện trên 40 cuộc giám sát thường xuyên đối với các cơ quan tư pháp và các cơ quan tham mưu UBND; Ban Pháp chế HĐND tỉnh Hải Dương đã tổ chức triển khai 04 hoạt động giám sát chuyên đề đối với các cơ quan tư pháp, trong đó có 01 hoạt động giám sát chuyên sâu về “Tình hình chấp hành pháp luật theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020-2023” đối với các cơ quan tổ tụng 2 cấp (tỉnh, huyện) và cơ quan thi hành án dân sự tỉnh; đồng thời chủ động tham mưu Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động giám sát “về việc thực hiện các yêu cầu về định giá, giám định, cung cấp tài liệu, chứng cứ, tham gia tố tụng của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng” đối với UBND Nam Sách, Thanh Hà, Gia Lộc và thị xã Kinh Môn..

Hoạt động hợp tác quốc tế của các cơ quan tư pháp đã đạt được một số kết quả nhất định. Công an thành phố đã phối hợp với các đơn vị của Bộ Công an (C01, V03, A01, A08...) thực hiện hợp tác quốc tế, lập hồ sơ đề nghị dẫn độ đối với 07 đối tượng truy nã (ĐTTN)<sup>11</sup>; gửi yêu cầu tương trợ tư pháp và các yêu cầu xác minh đối tượng là người Việt Nam có liên quan đến các vụ án, vụ việc vi phạm pháp luật ở nước ngoài<sup>12</sup>. Viện kiểm sát, Thi hành án dân sự chủ động tham gia, phối hợp triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về tư pháp do thành phố, VKSND tối cao và Cục QLTHADS chủ trì, tổ chức. Sở Tư pháp tiếp tục duy trì và thực hiện Thỏa thuận hợp tác quốc tế về lĩnh vực tư pháp đã ký kết, gồm: Thỏa thuận hợp tác kết nghĩa giữa Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương nước Cộng hoà XHCN Việt Nam với Hội đồng công chứng khu vực Tòa Phúc thẩm thành phố Bordeaux cộng hòa Pháp<sup>13</sup>; Thỏa thuận hợp tác giữa Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng, Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương nước Cộng hoà XHCN Việt Nam với Sở Tư pháp tỉnh Viêng Chăn, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2018 - 2020<sup>14</sup>.

### ***2.7. Bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp***

Cùng với nguồn ngân sách Trung ương đảm bảo nhiệm vụ cho các cơ quan tư pháp tại địa phương, ngân sách địa phương đã chủ động, tập trung nguồn lực để hỗ trợ xây dựng, tu bổ, nâng cấp trụ sở làm việc; tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ, chi phục vụ công tác phối hợp với các lực lượng đảm bảo ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương trong giai đoạn 2021-2024 ngân sách địa phương hỗ trợ 1.134.090,7 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp tỉnh 662.446 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 471.644,7 triệu đồng); năm 2025 giao dự toán 219.64 triệu đồng<sup>15</sup>. Ngoài ra hàng năm Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp hỗ trợ kinh phí phục vụ hội nghị, hội thảo cho các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp.

---

11 Trong đó có 03 ĐTTN trốn ở Nga; 02 ĐTTN trốn ở Hàn Quốc; 01 ĐTTN trốn ở Nhật Bản và 01 ĐTTN trốn ở Cộng hòa Séc).

12 Đã gửi 25 yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự, đề nghị cơ quan chức năng nước ngoài (Trung Quốc, Hàn Quốc, Úc) cung cấp tài liệu phục vụ công tác xác minh, điều tra các vụ án, vụ việc; ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với 01 nguồn tin người Việt Nam có hành vi vi phạm pháp luật ở nước ngoài, theo yêu cầu tương trợ tư pháp của Cộng hoà Séc; xác minh 45 đối tượng là người Việt Nam có liên quan đến các vụ án, vụ việc vi phạm pháp luật ở nước ngoài theo chỉ đạo của Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

13 Thỏa thuận này có hiệu lực trong 05 năm kể từ ngày ký và được mặc nhiên gia hạn mỗi lần 05 năm nếu hai Bên không có thông báo ý định chấm dứt hiệu lực bằng văn bản.

14 Các thoả thuận được ký tại Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Lào mở rộng lần thứ 4 được tổ chức tại thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

15 Cấp ủy, chính quyền các cấp thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2024 đã hỗ trợ 1.134.090,7 triệu đồng để mua sắm, xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của các cơ quan tư pháp trong đó thành phố Hải Phòng hỗ trợ 422.210 triệu đồng; tỉnh Hải Dương đã hỗ trợ 711.880,7 triệu đồng (cấp tỉnh hỗ trợ: 240.236 triệu đồng; cấp huyện hỗ trợ: 471.644,7 triệu đồng), năm 2025, giao dự toán kinh phí để mua sắm, xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của các cơ quan tư pháp là 219.644 triệu đồng.

Các cơ quan tư pháp của thành phố Hải Phòng trong thời gian qua đã đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tư pháp và chuyên đổi số, tập trung vào việc thực hiện tốt mô hình “Hành chính tư pháp một cửa”, đổi mới quy trình, thủ tục tiếp nhận, xử lý công việc theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, công dân khi có công việc liên quan. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của các cơ quan tư pháp; tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các phần mềm nội bộ dùng chung và các dịch vụ công; tăng cường tương tác và bổ sung tri thức cho Trợ lý ảo. Triển khai thực hiện các cuộc họp trực tuyến, tổ chức các phiên tòa trực tuyến, xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống sổ công văn trực tuyến, hệ thống sổ nghiệp vụ chuyên môn trực tuyến.

Công an thành phố tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả đề án xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác bảo đảm cơ sở vật chất trong Công an thành phố nói chung và đối với các cơ quan tư pháp và bộ trợ tư pháp nói riêng đã được quan tâm đầu tư về trụ sở, trang thiết bị cơ bản bảo đảm yêu cầu công tác. Tuy nhiên với sự phát triển khoa học công nghệ mạnh mẽ như hiện nay, các loại tội phạm, vi phạm pháp luật diễn biến phức tạp với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, đòi hỏi các lực lượng thực thi pháp luật cần phải được trang bị những phương tiện, thiết bị hiện đại nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố.

### ***2.8. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan tư pháp và hoạt động tư pháp***

Hàng năm, cấp ủy các cấp đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết về nhiệm vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự, công tác kiểm sát, công tác tòa án và công tác thi hành án dân sự, trong đó có gắn các nhiệm vụ cải cách tư pháp để các cơ quan tư pháp triển khai thực hiện. Chỉ đạo xây dựng chương trình trọng tâm về cải cách tư pháp, xác định rõ những nhiệm vụ cụ thể của các cấp, các ngành, đặc biệt là các cơ quan tư pháp. Định kỳ nghe các cơ quan nội chính báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác, trong đó có công tác cải cách tư pháp; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm gắn với tình hình ở địa phương.

Việc quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc và Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư về thực hiện Chỉ thị 26-CT/TW được thực hiện thường xuyên. Các vụ án trọng điểm, án phức tạp dư luận xã hội quan tâm đều được cấp ủy quan tâm, chỉ đạo kịp thời; nhiều vụ việc được giải quyết ổn định ngay từ cơ sở, một số vụ án có dấu hiệu oan sai đã được các cơ quan tiến hành

tổ tụng kịp thời khắc phục<sup>16</sup>. Cơ quan tư pháp hai cấp đã thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp được thực hiện thường xuyên; việc thực hiện sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương, của Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Hải Dương thực hiện nghiêm túc.

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, bố trí cán bộ chủ chốt các cơ quan tư pháp được các cấp ủy Đảng quan tâm; thường xuyên phối hợp với Đảng ủy, lãnh đạo các cơ quan tư pháp cấp trên trong việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy lãnh đạo, quản lý đảm bảo hoạt động của các cơ quan tư pháp hai cấp có chất lượng, hiệu quả.

### **3- Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện**

#### ***3.1. Kết quả đạt được***

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, công tác cải cách tư pháp trên địa bàn thành phố đã đạt được một số kết quả tích cực, đó là:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác cải cách tư pháp được quan tâm, tăng cường và có sự đổi mới. Việc quán triệt, tổ chức triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về nhiệm vụ cải cách tư pháp được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Chất lượng ban hành các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy các cấp về nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp được nâng cao. Chế độ hội nghị, giao ban, báo cáo định kỳ về công tác nội chính nói chung và cải cách tư pháp nói riêng được duy trì nền nếp. Các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm được cấp ủy các cấp chỉ đạo quyết liệt, kịp thời; các cơ quan tư pháp giải quyết nghiêm minh, đúng pháp luật. Cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động cho các cơ quan tư pháp được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, hỗ trợ.

- Hoạt động của Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh, thành đạt được nhiều kết quả tích cực. Quy chế làm việc thường xuyên được rà soát, sửa đổi, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp hàng năm đạt kết quả tốt. Việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên được thực hiện nghiêm túc; chế độ thông tin, báo cáo đảm bảo kịp thời và đi vào nền nếp. Việc nắm tình hình, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tư pháp đối với các quận ủy, huyện ủy, thị ủy, thành ủy và các cơ quan tư pháp được

<sup>16</sup> Năm 2023, 2024 Ban Nội chính Thành ủy Hải Phòng đã có nhiều văn bản gửi các Cơ quan tiến hành tố tụng trung ương, thành phố Hải Phòng xem xét dấu hiệu oan, sai trong 03 vụ án Lê Sỹ Trị, Lưu Thị Miên và việc cướp tài sản liên quan các cháu trong lứa tuổi học sinh xảy ra tại phường Đằng Lâm, quận Hải An. Trên cơ sở ý kiến của Ban Nội chính Thành ủy, các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự đã xem xét, thay đổi tội danh, giảm hình phạt đối với bị cáo.

thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, hiệu quả. Ban Nội chính Thành ủy, Tỉnh ủy đã phát huy tốt vai trò của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, tham mưu giúp Ban chỉ đạo hoàn thành các chương trình, kế hoạch đề ra.

- Kết quả công tác của các cơ quan tư pháp được nâng cao. Công tác điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Chỉ tiêu công tác cơ bản của các ngành tư pháp đều đạt và vượt chỉ tiêu do Quốc hội và ngành dọc cấp trên đề ra: giải quyết vụ án, vụ việc bảo đảm thời hạn, chất lượng; không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm; nâng cao chất lượng tranh tụng, đối thoại, hòa giải. Việc triển khai các nhiệm vụ cải cách tư pháp gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số có chuyển biến rõ rệt.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, điều động cán bộ được chú trọng; chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, số cán bộ tư pháp có trình độ chuyên môn tiến sĩ, thạc sĩ, trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân, trung cấp tăng so với giai đoạn 2015 - 2020. Kỷ cương, kỷ luật, lề lối làm việc, tác phong công tác của cán bộ tư pháp được siết chặt. Cơ bản đội ngũ cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ về cải cách tư pháp, các chức danh hỗ trợ tư pháp được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên.

- Các cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm, hỗ trợ kinh phí hoạt động, đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp. Cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động tư pháp từng bước được tăng cường; một số công trình trọng điểm được đầu tư, nâng cấp, cải thiện điều kiện làm việc; một số nhà tạm giữ, tạm giam của công an cấp huyện đã được đầu tư xây mới; nhiều trụ sở cơ quan công an, kiểm sát, thi hành án được xây mới, nâng cấp; cơ bản hội trường xét xử của Tòa án nhân dân các cấp được cải tạo đúng theo yêu cầu của công tác cải cách tư pháp.

- Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật được nâng lên, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất cao trong hệ thống pháp luật. Các hoạt động hỗ trợ tư pháp được củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực và chất lượng; công tác xã hội hóa hỗ trợ tư pháp được đẩy mạnh, các hoạt động hỗ trợ tư pháp góp phần cải cách tư pháp, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật đạt kết quả tích cực.

### ***3.2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp khắc phục***

#### ***3.2.1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc***

Bên cạnh các kết quả đã đạt được, công tác cải cách tư pháp còn có một số hạn chế, đó là:

- Chất lượng một số khâu công tác của các cơ quan tư pháp còn hạn chế. Chất lượng công tác điều tra ở một số Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện, còn có trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung; việc áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan tư pháp còn ở mức độ, nhất là trong công tác điều tra, xử lý tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua không gian mạng. Một số vụ án hình sự phải gia hạn giải quyết trong giai đoạn tố tụng; chất lượng, hiệu quả kiểm sát hoạt động tư pháp có việc chưa cao. Việc tổ chức thi hành án liên quan đến tín dụng, ngân hàng còn gặp nhiều vướng mắc, nhất là việc xác minh tài sản để kê biên, việc định giá, bán đấu giá tài sản kê biên để thi hành án còn nhiều bất cập.

- Tỷ lệ điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản công nghệ cao hiệu quả còn thấp.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan tư pháp với các cơ quan liên quan có nơi, có lúc hiệu quả chưa cao; cung cấp không đầy đủ, không kịp thời các tài liệu theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ giải quyết vụ việc (ví dụ quy định bảo vệ bí mật khách hàng của các tổ chức Ngân hàng thương mại); việc phối hợp trong công tác thi hành án dân sự có nơi, có lúc còn chậm, chưa hiệu quả.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc của một số cơ quan tư pháp, nhất là cấp huyện còn khó khăn, chưa đảm bảo theo yêu cầu cải cách tư pháp.

- Hoạt động giám định tư pháp, định giá tài sản trong tố tụng hình sự có việc còn chậm, kéo dài, yêu cầu của cơ quan tố tụng thiếu cụ thể, chưa cung cấp đủ hồ sơ tài liệu, chưa đáp ứng yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là việc giám định trong lĩnh vực tài chính, xây dựng, dẫn đến nhiều vụ án phải kéo dài, gia hạn thời hạn giải quyết.

- Chất lượng xây dựng văn bản ở một số địa phương, đơn vị chưa cao; công tác phổ biến giáo dục pháp luật có nơi còn hạn chế cả về hình thức, nội dung, đối tượng. Hoạt động công chứng, đấu giá tài sản còn có bất cập, hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh còn diễn ra. Công tác hộ tịch, chứng thực còn nhiều sai sót.

### 3.2.2. Nguyên nhân

#### + Nguyên nhân khách quan:

- Hệ thống pháp luật phục vụ cải cách tư pháp còn một số quy định chưa thống nhất, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn. Cụ thể: pháp luật hình sự còn thiên về xu hướng đề cao sự trừng trị, mở rộng phạm vi tội phạm hóa, hình sự hóa quá mức cần thiết, chưa thực sự coi trọng giá trị phòng ngừa và tính nhân đạo. Pháp luật tố tụng hình sự chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cũng như yêu cầu bảo đảm nguyên tắc tranh tụng. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã ghi nhận nguyên tắc này, song việc phân định rõ ba chức năng cơ bản của tố tụng hình sự (buộc tội, xét xử, bào chữa)

vẫn chưa thật sự rành mạch. Ở một số đạo luật, bộ luật khác, quy định nội dung còn chưa phù hợp với thực tế.

- Các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật diễn biến ngày càng phức tạp, với nhiều phương thức, thủ đoạn mới, ngày càng tinh vi nhằm gây khó khăn cho công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý loại tội phạm nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Số lượng các vụ việc mà các cơ quan tư pháp phải giải quyết hàng năm đều tăng cả về số lượng và tính chất phức tạp, nhưng chỉ tiêu biên chế có nơi vẫn phải tinh giảm, có đơn vị tăng không đáng kể nên tạo áp lực lớn đối với đội ngũ cán bộ tư pháp, nhất là đội ngũ Kiểm sát viên, Thẩm phán các cấp.

- Cơ sở vật chất, các trang thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ công tác tư pháp và hỗ trợ tư pháp tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng mới chỉ đáp ứng ở mức độ cơ bản, phương tiện, thiết bị được đầu tư trang cấp còn thiếu, chưa đồng bộ, đặc biệt là lĩnh vực giám định đòi hỏi công nghệ cao (*giám định sinh học, hoá học, kỹ thuật số, điện tử...*) và lĩnh vực điều tra, xử lý tội phạm sử dụng công nghệ cao cũng ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp; kinh phí đầu tư từ ngành dọc cấp trên còn gặp nhiều khó khăn; việc hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương chưa nhiều.

#### **+ Nguyên nhân chủ quan:**

- Một số cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tư pháp. Nhận thức về công tác cải cách tư pháp, ý thức chấp hành pháp luật tô tụng của một số bộ phận cán bộ, đảng viên và một bộ phận cán bộ, nhân dân chưa cao.

- Ý thức, tinh thần trách nhiệm đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của một số cán bộ, công chức thuộc các cơ quan tư pháp có nơi, có lúc còn thụ động. Công tác quản lý, giáo dục đối với cán bộ, công chức một số đơn vị còn hạn chế, còn một số công chức vi phạm. Đội ngũ cán bộ tư pháp tại một số đơn vị còn thiếu và yếu, có lúc chưa đáp ứng được các yêu cầu công tác.

- Công tác phối hợp liên ngành đôi lúc còn bị động, chưa thống nhất quan điểm dẫn đến quá trình giải quyết một số vụ án, vụ việc kéo dài.

#### **3.2.3. Giải pháp khắc phục:**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương của Đảng, Nhà nước về cải cách tư pháp.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tư pháp.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức giám sát của cơ quan dân cử, MTTQ và các đoàn thể, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác tư pháp, hỗ trợ tư pháp.

### ***3.3. Những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp.***

- Công tác cải cách tư pháp phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp toàn diện của cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền địa phương, huy động và phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; phải có cơ chế phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan tư pháp, cơ quan bảo vệ pháp luật và các ngành, đoàn thể có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng, tiến độ giải quyết án, vụ việc.

- Coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp chất lượng là nhân tố quyết định trong đó cần quan tâm cả phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn và kỹ năng thực hành nghiệp vụ.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; thường xuyên đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình hiện nay; việc phân công nhiệm vụ phải đảm bảo theo phương châm 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ hiệu quả, rõ trách nhiệm”. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu phải được thực hiện thường xuyên, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số là hướng đi tất yếu để nâng cao hiệu quả, minh bạch hóa hoạt động tư pháp.

- Bảo đảm nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất là điều kiện quan trọng để các cơ quan tư pháp hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

## **III- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH TƯ PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1.** Tiếp tục tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách tư pháp. Triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Nhà nước về công tác tư pháp và cải cách tư pháp. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các ngành tư pháp với việc thực hiện các yêu cầu của cải cách tư pháp, trọng tâm là Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác

xây dựng pháp luật. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng ban hành chỉ thị, nghị quyết về hoạt động của các cơ quan nội chính nói chung và công tác cải cách tư pháp nói riêng. Duy trì nền nếp chế độ giao ban, báo cáo của các cơ quan tư pháp. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết tốt các vụ việc, vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Nâng cao hiệu quả giám sát của cấp ủy đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp, tăng cường giám sát chuyên đề đối với các lĩnh vực nhạy cảm, được dư luận xã hội, quần chúng nhân dân quan tâm.

**2.** Tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương về cải cách tư pháp, trong đó tập trung vào Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự; Luật Tạm giữ, tạm giam; Luật Thi hành án hình sự; Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi); Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân (sửa đổi). Thường xuyên rà soát, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn, tháo gỡ các bất cập về pháp luật trong các lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính.

**3.** Phối hợp chặt chẽ với các ngành tư pháp Trung ương trong công tác sắp xếp, bố trí bộ máy của các cơ quan tư pháp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức thuộc các cơ quan tư pháp, cả về trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị; có chính sách phù hợp để thu hút nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phù hợp với đội ngũ cán bộ, công chức thuộc các cơ quan tư pháp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với đội ngũ cán bộ, công chức thuộc các cơ quan tư pháp; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp thực sự trong sạch, vững mạnh.

**4.** Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện phát triển cho các tổ chức hỗ trợ tư pháp cả về số lượng và hiệu quả hoạt động. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp, đặc biệt là đối với đội ngũ Luật sư, Công chứng viên; kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm đạo đức hành nghề của đội ngũ Luật sư, Công chứng viên. Chỉ đạo kiện toàn bộ máy của các cơ quan giám định tư pháp, quan tâm hỗ trợ kinh phí nhằm thu hút nhân lực có trình độ cao tham gia các cơ quan giám định tư pháp, đặc biệt là đối với lĩnh vực giám định pháp y, giám định tài chính, xây dựng.

**5.** Tăng cường công tác giám sát của các cơ quan dân cử đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp. Nâng cao chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn của Hội đồng nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp. Kịp thời kiến nghị các cơ quan tư pháp khắc phục các hạn chế, thiếu sót trong hoạt động tư pháp.

**6.** Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp cũng như phổ biến, giáo dục pháp luật của Nhà

nước. Tạo sự đồng nhất về nhận thức và đồng thuận của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân đối với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách tư pháp và hoạt động của các cơ quan tư pháp; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của nhân dân.

7. Tranh thủ tối đa mọi nguồn lực để nâng cấp, cải tạo, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cải cách tư pháp. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương, chỉ đạo việc hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các cơ quan nội chính nói chung và các cơ quan tư pháp nói riêng, tạo điều kiện để các cơ quan tư pháp hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

8. Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở các cơ quan tư pháp; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan trong hoạt động của các cơ quan tư pháp. Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan tư pháp, đảm bảo chặt chẽ, thiết thực; nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; đảm bảo không để xảy ra oan sai, không bỏ lọt tội phạm; nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa; xử lý nghiêm minh các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, dư luận xã hội quan tâm. Phân đấu đạt và vượt chỉ tiêu Quốc hội giao đối với từng ngành tư pháp thành phố.

#### **IV- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

##### **1. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương.**

- Tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách tư pháp.

##### **2. Với Quốc hội, Chính phủ.**

- Quốc hội quan tâm hơn nữa về chất lượng ban hành các văn bản pháp luật, luật, đảm bảo tính đồng bộ, tránh chồng chéo, hạn chế việc sửa đổi, bổ sung để kéo dài thời gian, giải thích có hiệu lực của văn bản pháp luật. Tăng cường và nâng cao chất lượng hướng dẫn áp dụng quy định của các văn bản pháp luật, đảm bảo tính kịp thời, chất lượng, hiệu quả, thống nhất trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

- Quan tâm sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật làm hành lang pháp lý cho hoạt động tư pháp nói chung, các quy định liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án cũng như các hoạt động hỗ trợ tư pháp.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội quan tâm, tăng cường đội ngũ cán bộ Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán các cấp nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của công tác cải cách tư pháp.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp phù hợp với tổ chức bộ máy mới. Tiếp tục hoàn thiện thể chế chính sách liên quan đến các chế định hỗ trợ tư pháp theo hướng mở rộng,

tiếp tục phát triển xã hội hóa các tổ chức hỗ trợ tư pháp và chức danh hỗ trợ tư pháp đảm bảo hỗ trợ cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án như: Ban hành các quy định về giám định tư pháp, khuyến khích thành lập văn phòng giám định tư pháp tư nhân; về chế độ, chính sách đối với người giám định tư pháp; các quy trình, quy chuẩn chuyên môn về giám định tư pháp trong các lĩnh vực; sửa đổi, bổ sung Nghị định về Thừa phát lại; ban hành văn bản hướng dẫn hoặc xây dựng nghị định quy định cụ thể để địa phương xây dựng Đề án quản lý, phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn; quy định chặt chẽ về việc thành lập Văn phòng công chứng tại các địa phương...

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát đối với công tác cải cách tư pháp; bảo đảm sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan.

### **3. Với các cơ quan tư pháp Trung ương**

- Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền Trung ương cần hoàn thiện các chính sách, pháp luật về tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp phù hợp với Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Ban hành hướng dẫn cụ thể, chi tiết thống nhất trong công tác tư pháp để các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự có sự thống nhất về quan điểm, đường lối cũng như thống nhất trong áp dụng, thực hiện pháp luật nhằm đem lại hiệu quả, chất lượng cao đối với công tác tư pháp.

- Quan tâm, hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đối với cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách tư pháp, đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ của các cơ quan tư pháp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp.

- Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể đối với các thủ tục hành chính cấp chứng chỉ, bổ nhiệm các chức danh hỗ trợ tư pháp theo hướng cần có tiêu chuẩn cụ thể, rõ ràng hơn để áp dụng thống nhất, cần tăng thời hạn xác minh, thẩm tra hồ sơ cấp chứng chỉ, bổ nhiệm các chức danh hỗ trợ tư pháp để đảm bảo đúng thời hạn giải quyết, đảm bảo chất lượng đối với các chức danh hành nghề hỗ trợ tư pháp.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác cải cách tư pháp, nhiệm kỳ 2021 - 2026; xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách tư pháp, nhiệm kỳ 2026 - 2030, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng báo cáo Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương, Ban Nội chính Trung ương theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo TW về CCTP,
- Ban Nội chính TW,
- Các đ/c UVBTV Thành ủy,
- Các đ/c Ủy viên Thành ủy,
- Các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Ban Nội chính Thành ủy,
- Các cơ quan tư pháp thành phố,
- Lưu: VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

**Đỗ Mạnh Hiến**